

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI NINH BN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI NINH BN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI NINH BN PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAI NINH BN CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300946899

**3. Ngày thành lập:** 08/09/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, Ki ốt 16-4B Chợ Lim, TT giao thương quốc tế, Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0987227018

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                              | 2610        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Cắt, gọt ba vĩa các sản phẩm từ plastic, sản xuất các sản phẩm plastic.                                                       | 2220        |
| 3.  | Đúc kim loại màu                                                                                                                                                        | 2432(Chính) |
| 4.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Cắt, gọt ba vĩa các sản phẩm từ plastic, sản xuất các sản phẩm plastic.                                       | 2592        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 8.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 10. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                            | 4329                                                         |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                            | 4330                                                         |
| 19. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                            | 4520                                                         |
| 20. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                       | 4542                                                         |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                 | 4610                                                         |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                        | 4649                                                         |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                          | 4932                                                         |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                            | 4933                                                         |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                 | 8230                                                         |
| 26. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                      | 8532                                                         |
| 27. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                 | 9511                                                         |
| 28. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                       | 9522                                                         |
| 29. | Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da                                                                                                                                                                                                     | 9523                                                         |
| 30. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                     | 6810                                                         |
| 31. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                         | 6820                                                         |
| 32. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                    | 7710                                                         |
| 33. | Chi chú: Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC HUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125005865

Ngày cấp: 16/10/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Cối, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Cối, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC HUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125005865

Ngày cấp: 16/10/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Cối, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Cối, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh